

SỐ 1500

# KINH GIỚI BỐN BỒ TÁT (BỒ TÁT DI LẶC THUYẾT)

*Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sám,  
người Thiên Trúc đời Bắc Lương*

*Đảnh lễ đức Thế Tôn  
Phật Kim Cang mười phương  
Quy lạy trước Luận chủ  
Nên biết đấng Từ Thị.  
Nay thuyết ba tụ giới  
Bồ Tát đều lắng nghe  
Giới như đèn tuệ sáng  
Trừ diệt đêm tối tăm.  
Giới như gương báu sáng  
Soi tỏ tất cả pháp  
Giới như ngọc ma ni  
Cứu giúp kẻ bần cùng.  
Lìa thế gian thành Phật  
Chỉ pháp này trên hết  
Vì thế các Bồ Tát  
Nên siêng năng hộ trì.*

Này các Bồ-tát! Bốn pháp Ba-la-di này, là rút ra từ tạng luận Bồ-tát hòa hợp thuyết.

Bồ-tát nào, vì lợi dưỡng, cố ý tự khen phước đức của mình hủy báng người khác. Đây là nội dung pháp Ba-la-di thứ nhất của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, có tài vật, tâm tánh lại bần sần, thấy chúng sanh nghèo khổ đến cầu xin, mà không khởi lòng từ bi cứu giúp, ban cho những vật

họ cần cầu. Họ muốn nghe pháp, Bồ-tát cũng lại ích kỷ không thuyết. Đây là nội dung pháp Ba-la-di thứ hai của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, vì sân giận, nói ra lời xấu ác, ý giận vẫn không nguôi, nên lại dùng tay hoặc gậy, đá, đánh, đập khủng bố gây thương tổn, nên sân hận càng tăng thêm; dù người phạm tội đã cầu xin sám hối mà vẫn không chịu tha, vẫn ôm hận, không xả bỏ. Đây là nội dung pháp Ba-la-di thứ ba của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, chê bai bằng cách, nói pháp tương tự tọng Bồ-tát, hăng hái kiến lập pháp tương tự, tự mình giảng giải hay thọ lãnh từ người khác. Đây là nội dung pháp Ba-la-di thứ tư của Bồ-tát.

Này Bồ-tát! Ta đã thuyết bốn pháp Ba-la-di, Bồ-tát nào phiền não tăng trưởng, phạm mỗi một pháp, thì đánh mất giới Bồ-tát, nên phải thọ lại. Nay xin hỏi các Bồ-tát ở đây có thanh tịnh không? (ba lần)

Các Bồ-tát ở đây thanh tịnh, vì im lặng. Việc ấy tôi ghi nhận như vậy.

Này các Bồ-tát! Những pháp Đột-cát-la của Bồ-tát này, đều được rút từ tạng luận Bồ-tát hòa hợp thuyết.

Bồ-tát nào, trú giới, luật, nghi trong một ngày một đêm, hoặc Phật còn tại thế, hoặc ở trong tháp Phật, hoặc pháp, hoặc quyển kinh, hoặc Tạng Kinh Bồ-tát, Tạng luận Bồ-tát, hoặc Tỳ-kheo Tăng, hoặc đại chúng Bồ-tát ở mười phương thế giới mà chẳng cúng dường nhiều ít cho đến một lay, cho đến một bài kệ, để tán thán công đức Tam bảo, và cho đến một niệm của niệm thanh tịnh cũng không có thì đó gọi là phạm chúng đa phạm. Hoặc vì không cung kính, hoặc vì lưỡi biếng mà phạm, thì phạm này khởi nhiễm ô. Hoặc vì quên hay vì sai lầm mà phạm, thì phạm này chẳng khởi nhiễm ô. Trường hợp người không phạm, thì với tâm thanh tịnh nhập vào địa Bồ-tát, không hủy hoại Tỳ-kheo thanh tịnh, thường thực hành pháp cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng.

Bồ-tát nào, nhiều tham muốn, không biết đủ, lệ thuộc tài vật gọi là phạm chúng đa phạm; phạm này khởi nhiễm ô. Trường hợp không phạm, là đoạn trừ được tham chấp, ham muốn, khởi phương tiện nhiếp thọ để đối trị những tánh phiền não nhạy bén đã phát sanh.

Bồ-tát nào, nếu thấy Thượng tọa, hay người ngang hàng có phước đức, đứng ra nên cung kính, mà lại kiêu ngạo, sân giận, không phát tâm cung kính, không khiêm nhường, có thưa hỏi pháp, cũng không trả lời, thì gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Hoặc lưỡi biếng, hoặc tâm vô ký, hoặc quên, sơ xuất mà phạm, phạm này nhưng không khởi nhiễm ô. Trường hợp không phạm: Nếu bị bệnh nặng, hoặc

tâm cuồng loạn, ảo tưởng trong giấc ngủ, có người hỏi đều không trả lời; thì không phạm. Khi Thượng tọa thuyết pháp và bàn luận quyết định, hoặc khi tự mình thuyết pháp, hoặc nghe pháp, hoặc khi tự mình bàn luận quyết định, hoặc thuyết pháp trong chúng, hoặc bàn luận quyết định trong chúng; nếu không lễ lạy, thì không phạm. Hoặc vì muốn ủng hộ tâm người thuyết pháp, hoặc đang dùng phương tiện làm cho người kia điều phục, xả bỏ việc ác, tu tập điều lành, hoặc đang chấp hành qui chế của tăng, hoặc đang ủng hộ ý kiến của nhiều người, nên không đáp trả, thì đều không phạm.

Bồ-tát nào khi có thí chủ, đến thỉnh hoặc đến tận nhà mình, hoặc đến trong chùa hay ở nhà khác để cúng dường các thứ y phục, thức ăn và vật cần dùng, mà Bồ-tát vì tâm sân giận, ngạo mạn, không đến không nhận, thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là hoặc bị bệnh, hoặc không đủ sức khỏe, hoặc cuồng loạn, hoặc nơi quá xa, hay trên đường đi sợ có nạn, hoặc biết mà không thọ để điều phục người thí chủ, xả bỏ tâm xấu ác an trú pháp lành, hoặc trước đã thọ thỉnh, hoặc đang tu pháp thiện không muốn gián đoạn hoặc đang mong được nghe ý nghĩa lợi ích của pháp "Chưa từng có" và bàn luận quyết định, hoặc biết người thỉnh mời sẽ làm náo hại, hoặc để bảo vệ tâm giận trách của nhiều người, hoặc nhằm bảo vệ qui chế của Tăng chúng.

Bồ-tát nào, được thí chủ cúng dường những vật báu như vàng, bạc, ngọc, ma ni, lưu ly nhưng vì tâm sân giận, ngạo mạn mà trả lại không nhận, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm, do từ bỏ chúng sanh. Nếu biếng nhác thì phạm này không khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm: hoặc vì điên cuồng, hoặc biết thọ nhận rồi, chắc chắn sanh tham đắm, hoặc biết thọ nhận rồi, thí chủ sanh nuôi tiếc, hoặc biết thọ nhận rồi thì thí chủ sanh nghi ngờ, hoặc biết thọ nhận rồi thì thí chủ sẽ nghèo khổ, hoặc biết vật đó dự định để cúng Tam bảo; hoặc biết vật đó là từ trộm cướp mà có, hoặc biết thọ nhận rồi, sẽ bị nhiều khổ não, bị quả trách là cướp đoạt của cải, phải chịu hình phạt trói buộc.

Bồ-tát nào, khi có chúng sanh muốn đến nghe pháp, mà vì tâm lý sân hận, ganh tị, không chịu nói pháp cho họ, gọi là phạm chúng đa phạm; phạm có khởi ô nhiễm. Nếu biếng nhác thì phạm này không khởi ô nhiễm. Những trường hợp không phạm: Hoặc vì ngoại đạo muốn vạch tìm lỗi, hoặc bị bệnh nặng, hoặc bị cuồng loạn, hoặc biết không nói pháp thì sẽ điều phục được họ, hoặc biết họ tu pháp chưa hoàn hảo; hoặc biết người hỏi pháp, không thể cung kính làm theo đúng oai nghi,

hoặc người đó căn cơ thấp kém, nghe pháp vi diệu sâu xa, sẽ sanh tâm lo sợ, hoặc biết người đó nghe pháp rồi, tăng thêm tà kiến; hoặc biết người đó, nghe pháp rồi, sẽ hủy báng, thối lui, hoặc người đó nghe rồi hướng người xấu ác mà nói.

Bồ-tát nào, đối với chúng sanh phạm giới hung ác, mà dùng tâm sân hận, hoặc tự mình từ bỏ họ, hoặc bảo người khác từ bỏ, nên không giáo hóa họ, gọi là phạm chúng đa phạm; phạm này khởi ô nhiễm. Nếu vì biếng nhác, hoặc quên mà che chở; thì phạm này không khởi ô nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát, nên khởi tâm Từ Bi rộng lớn, đối với kẻ ác, cũng như người hiền. Trường hợp không phạm: hoặc bị cuồng loạn, hoặc biết mà không thuyết để điều phục họ, như trước đã nói, hoặc bảo vệ tâm người khác, hoặc vì bảo vệ quỷ chế của Tăng chúng.

Bồ-tát nào, ở trong giới Ba-la-đề-mộc-xoa của Như lai, xây dựng giới luật, ngăn ngừa tội lỗi, bảo hộ cho chúng sanh. Họ không tin, làm cho tin, tin rồi làm cho tăng trưởng rộng ra đồng với hàng Thanh văn học. Vì sao? Vì hàng Thanh văn cho đến việc tự độ, cho đến việc không từ bỏ độ người, luôn khiến cho người không tin phải tin, tin rồi làm cho học giới tăng trưởng, huống gì là Bồ-tát, cứu độ là đứng đầu. Lại hàng Thanh văn chỉ ngăn ngừa tội lỗi, nên ít trụ, ít lợi, ít làm, ít dùng phương tiện. Cho nên, Thế tôn kiến lập học giới Bồ-tát khác với Thanh văn. Vì sao? Vì Thanh văn tự độ xả bỏ người, nên an trú vào ít lợi, ít làm, ít dùng phương tiện, chẳng phải như Bồ-tát độ mình và độ người, mà vẫn an trú ở ít lợi, ít làm, ít dùng phương tiện. Bồ-tát vì chúng sanh nên chẳng kể là bà con, Bà-la-môn, cư sĩ đối với sự mong cầu, thì trăm ngàn y phục cũng đều tùy ý ban cho còn phải biết thí chủ kham hay không kham tùy theo sự dưng cúng mà lãnh thọ. Như y bát cũng vậy. Như tự mình mong cầu y bát, chỉ sợi, khiến người thợ chẳng bà con dệt thành vải. Vì chúng sanh, nên Bồ-tát cất chứa trăm ngàn tọa, ngọa cụ tốt đẹp, cả đến trăm ngàn vàng, bạc cũng đều thọ nhận. Như vậy, trú ở ít lợi, ít làm, ít phương tiện với hàng Thanh văn là để ngăn ngừa tội lỗi còn Bồ-tát trú trong học giới thì không giống. Giới luật nghi của Bồ-tát là vì chúng sanh. Nếu Bồ-tát với tâm thù hận, mà an trú ở chỗ ít lợi, ít làm, ít phương tiện, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu vì biếng nhác mà an trú ở nơi ít lợi, ít làm, ít phương tiện thì phạm nhưng chẳng khởi ô nhiễm. Nếu Bồ-tát thân miệng quanh co, hoặc hiện tướng, hoặc chê bai, hoặc vì lợi mà cầu lợi, sống trong pháp tà mạn không biết hổ thẹn, không có khả năng xả ly, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm, Vì đoạn trừ chúng, nên

muốn khởi phương tiện, phiền não tăng trưởng lại khởi vô số...

Bồ-tát nào, tâm loạn động, không an tịnh lớn tiếng đùa giỡn, khiến người khác ưa thích, tạo thành nhân duyên, thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu quên mà sơ xuất phạm, thì phạm này không khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là vì đoạn trừ chúng mà muốn khởi phương tiện, như trước đã nói. Hoặc vì người khác giận hờn, muốn họ dứt hết, hoặc vì người khác lo buồn, muốn họ dứt hết, hoặc tính người khác ưa thích đùa giỡn, vì họ mà thu nhiếp, hoặc muốn đoạn trừ chúng, nên ủng hộ, hoặc người khác nghi ngờ Bồ-tát có tâm chống trái, giận hờn, thì Bồ-tát tỏ ra vui vẻ, tâm vẫn thanh tịnh.

Bồ-tát nào, thấy, nói như vậy, Bồ-tát không nên thích Niết bàn, không nên nhập Niết bàn, không nên sợ phiền não, không nên vì nhàm chán mà xa lìa. Vì sao? Vì Bồ-tát đã ở trong ba a tăng kỳ kiếp, thọ nhận sanh tử đã lâu, mong cầu quả vị đại Bồ đề. Nếu nói như thế, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Vì sao? Vì hàng Thanh văn rất ưa thích Niết bàn lo sợ nhàm chán phiền não, trăm ngàn vạn ức lần không bằng Bồ-tát ưa thích Niết bàn, lo sợ, nhàm chán phiền não. Nghĩa là hàng Thanh văn chỉ vì lợi mình, Bồ-tát thì không như thế, luôn vì chúng sanh. Bồ-tát tu tập không có tâm nhiễm ô, hơn hẳn A la hán, diệt sạch Hữu lậu xa lìa phiền não.

Bồ-tát nào không hộ trì, không có lòng tin, không ủng hộ quở trách hủy báng, cũng không trừ diệt, nếu thật sự người có nhiều tội lỗi, mà không đoạn trừ, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này có khởi tâm nhiễm ô. Người thật sự không có tội lỗi, mà không trừ diệt, thì phạm chẳng này khởi tâm nhiễm ô. Trường hợp không phạm, nếu ngoại đạo chê bai báng, hoặc người ác khác. Nếu người xuất gia khát thực, tu tập, nhân lành, sanh tâm hủy nhục người. Nếu ở trước người giận dữ, cuồng loạn mà sanh tâm chê trách. Bồ-tát thấy chúng sanh nên thuyết giảng về khổ đau để được lợi ích. Bồ-tát vì lo sợ khổ não mà không làm, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là Bồ-tát quán thấy chúng sanh, hiện tại, ít được lợi ích, khởi nhiều đau khổ.

Bồ-tát nào dùng lời mạ nhục trả thù người mạ nhục, dùng sân giận trả thù người sân giận, dùng sự đánh đập trả lại người đánh đập, dùng sự hủy nhục trả thù người hủy nhục mình, đây gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm.

Bồ-tát nào xâm phạm người khác, hoặc không phạm mà khiến cho người khác nghi ngờ, thì phải xin lỗi. Nếu giận hờn trách móc, ngạo

mạn không xin lỗi như pháp thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu phạm vì biếng nhác, thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm ô. Trường hợp không phạm hoặc dùng phương tiện để điều phục người kia, hoặc người kia muốn làm hạnh bất tịnh, nhưng sau đó, người thọ nhận không sám hối, thì không tội; hoặc biết người kia tánh ưa tranh tụng, nếu xin lỗi sẽ làm tăng sự nổi giận; hoặc biết người kia hòa nhẫn, tâm không hiềm khích, thù hận, vì sợ người ấy xấu hổ, không sám cũng không tội.

Bồ-tát nào, khi người phạm giới kia đến sám hối như pháp, mà vì tâm hiềm hận, muốn làm cho họ phiền não, nếu không nhận lời sám hối, thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu tâm không giận trách, không thọ nhận sám hối, thì phạm này không khởi tâm ô nhiễm ô. Trường hợp không phạm: hoặc dùng phương tiện để điều phục người kia, như trước đã nói. Hoặc người kia không như pháp mà sám hối, tâm người đó không được bình thường, nếu không nhận sự sám hối đó, cũng không có tội.

Bồ-tát nào, khởi tâm hiềm trách người khác, chấp chặt không xả bỏ. Đây gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm, vì đoạn trừ nó, nên muốn khởi phương tiện, như trình bày ở trên.

Bồ-tát nào, vì tham lam việc phụng sự, mà cất chứa để nuôi dưỡng bà con, thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm; Bồ-tát không có tâm tham cầu cất chứa. Nếu Bồ-tát lười biếng ưa thích ngủ nghỉ, không đúng thời chẳng biết đủ thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm. Hoặc bị bệnh, sức khỏe kém, đi xa mỗi mệt, hoặc để đoạn trừ chúng nên muốn khởi phương tiện, như trước đã trình bày.

Bồ-tát nào, vì tâm ý ô nhiễm bỏ phí thời giờ để bàn chuyện thế tục, thì gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu quên hay sơ xuất phí mất thời gian, thì phạm mà không khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm: Gặp người khác hỏi, mà Bồ-tát muốn giữ gìn tâm ý của họ, nên nghe trong chốc lát, hoặc trả lời những câu hỏi của người khác chưa từng nghe.

Bồ-tát nào, muốn cầu tâm định, mà thù ghét, cao mạn, không lãnh thọ sự dạy dỗ của thầy gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Do biếng nhác, thì phạm nhưng chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm, hoặc bị bệnh, hoặc vì sức khỏe kém, hoặc biết người đó nói đảo lộn, hoặc mình có đủ năng lực nghe biết nhiều, hoặc trước

đã lãnh thọ pháp rồi.

Bồ-tát nào, khởi năm cái (sự ngăn che), mà tâm không khai thông (hiểu biết), gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này có khởi tâm nhiễm ô. Trường hợp không phạm. Để đoạn trừ chúng, nên muốn khởi phương tiện, như đã trình bày ở trước.

Bồ-tát nào,, thích giữ gìn thiền định dùng để làm công đức, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là vì đoạn trừ chúng, nên muốn khởi phương tiện, như đã trình bày ở trên.

Bồ-tát nào, thấy và cho: Bồ-tát không nên nghe kinh pháp của Thanh văn, không nên lãnh thọ không nên học. Bồ-tát nào, thực hành pháp Thanh văn, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát còn nghe luận thuyết của ngoại đạo, hướng gì là lời đức Phật dạy. Trường hợp không phạm là thường học tạng Bồ-tát, nhưng chưa thể thông suốt.

Bồ-tát nào, đối với tạng Bồ-tát không tạo phương tiện, xả bỏ, không học, chỉ tu tập kinh pháp của Thanh văn, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này chẳng khởi ô nhiễm.

Bồ-tát nào, đối với lời dạy của đức Phật, từ bỏ không học, trái lại học tập tà luận ngoại đạo và kinh điển thế tục, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm; hoặc là người thông minh nhất, tiếp thu nhanh chóng, hoặc học lâu không quên mất, hoặc tư duy biết nghĩa lý. Hoặc ở trong pháp của Phật, soi xét tất cả, chứng được trí bất động hoặc mỗi ngày, thường dành hai phần (thời gian học tập kinh điển của Phật, một phần đọc sách ngoại đạo), đây gọi là không phạm. Như thế, Bồ-tát đối với tất cả sách thế tục, luận thuyết của ngoại đạo tà kiến, mà ưa thích không từ bỏ, không nghĩ tưởng đó là độc hại, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm.

Bồ-tát nào, nghe nghĩa chân thật, sâu xa về tạng pháp của Bồ-tát, vô lượng oai lực thần thông của chư Phật, Bồ-tát, mà chê bai không chịu lãnh thọ, lại cho chẳng lợi ích, chẳng phải lời nói của Như lai, không thể đem lại an lạc cho chúng sanh, gọi đó là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Hoặc vì tâm mình tư duy không chân chánh, nên mới chê bai, hoặc thuận theo người khác mà chê bai. Bồ-tát này, nghe nghĩa sâu xa đệ nhất, mà không sanh tâm hiểu biết, thì Bồ-tát này phải khởi lòng tin, không có tâm quanh co, làm vậy chính là học. Ta vốn không phải mù, dù không có mắt trí tuệ như tuệ nhãn của Như lai, nhưng vẫn tùy thuận thuyết giảng lời dạy của Ngài thì sao lại phát khởi sự chê bai?

Bồ-tát này tự ở nơi xứ vô tri! Như thế là Như lai hiện pháp thấy biết chơn chánh, quán chơn chánh và hướng đến đúng đắn thì không phạm, chẳng phải không hiểu mà chệch lạc!

Bồ-tát nào, vì tâm tham lam, giận dữ, tự khen công đức mình, chê người, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là: hoặc xem thường ngoại đạo, hoặc tán thán pháp Phật, hoặc dùng phương tiện khiến họ được điều phục, như trình bày ở trên, hoặc người không tin khiến cho tin, người tin rồi làm cho tăng trưởng.

Bồ-tát nào, biết (nghe) ở đâu có giảng thuyết giới pháp hoặc bàn luận quyết định, mà vì tâm kiêu mạn, sân giận không đến nghe pháp gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Do biếng nhác mà phạm, thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là: Vì không hiểu hoặc bị bệnh, hoặc sức khỏe kém, hoặc họ thuyết pháp bị đảo lộn, hoặc bảo vệ tâm của người thuyết pháp, hoặc đã nghe nhiều đã thọ trì và hiểu biết nghĩa lý, hoặc đã nghe nhiều hiểu rộng, hoặc nghe thực hành, hoặc đang đúng như pháp thực hành, hoặc tu thiền định không muốn ngừng nghĩ, hoặc căn cơ thấp kém, khó hiểu biết, khó lãnh thọ, khó hành trì. Nếu các trường hợp này, Bồ-tát không đến nghe, điều không phạm.

Bồ-tát nào, xem thường người thuyết pháp; không sanh tâm cung kính, cười mỉa, chê bai, chỉ chấp câu chữ, không nương vào nghĩa chân thật, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu Bồ-tát an trú vào luật nghi giới thấy chúng sanh làm việc, nhưng vì tâm giận dữ, không cùng làm, như là suy nghĩ, tính toán các việc, việc đi cùng đường, hoặc như pháp phát triển lợi ích, việc làm ruộng, chăn trâu, hoặc tranh cãi, việc của chúng hội an lành, việc làm phước, mà không cùng làm với họ, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do biếng nhác mà phạm, thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là: Do bị bệnh, không có sức khỏe, hoặc tự họ có khả năng làm, hoặc họ có nhiều bạn bè, hoặc việc làm của họ chẳng có phương pháp chẳng có ý nghĩa, hoặc dùng phương tiện khiến cho họ được điều phục, như trước đã trình bày, hoặc trước đã hứa với người khác, hoặc họ có oán hận, hoặc đang tu tập việc lành không muốn tạm dừng, hoặc căn tánh mê mờ, hoặc để giữ gìn tâm ý của nhiều người, hoặc để bảo vệ quy chế của tăng chúng thì Bồ-tát không cùng làm, đều không phạm tội.

Bồ-tát nào, thấy người bệnh gây yếu mà do tâm giận hờn không đến chăm sóc gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này có khởi tâm nhiễm



ô. Nếu do biếng nhác thì phạm nhưng phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là: Vì mình bị bệnh, không có sức khỏe, hoặc đã nhờ người khỏe mạnh chăm sóc người bệnh, hoặc biết tự người đó có (bà con) thân thuộc, hoặc biết người đó có năng lực tự chữa trị, hoặc đang có nhiều bệnh phát sanh, bệnh lâu ngày, hoặc tu tập nghiệp tốt lành không muốn ngừng nghỉ, hoặc căn cơ mờ tối, khó hiểu biết, khó tiếp nhận, khó hành trì khó an trú trong nhân duyên hoặc trước đã nhận khám bệnh cho người khác cũng nghèo khổ bệnh như vậy.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh gây tạo nghiệp ác đời này và đời sau, mà do tâm giận hờn không thuyết pháp chân chánh cho họ, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này có khởi tâm nhiễm ô. Trường hợp không phạm là. Hoặc do mình không đủ trí tuệ, không có sức khỏe, hoặc đã nhờ người khỏe mạnh thuyết pháp, hoặc biết tự họ có năng lực, có thiện tri thức, hoặc đó là phương tiện để họ được điều phục, như đã trình bày, hoặc biết thuyết pháp chân chánh thì họ lại oán giận Ta, nói lời xấu ác, hoặc sợ họ tiếp thu điên đảo, hoặc không ưa thích cung kính, hoặc tại tánh người đó chống đối ngang bạo.

Bồ-tát nào, thọ nhận ân cúng dường của người, mà do tâm giận hờn, xem thường, không có lời cảm ơn, hoặc tâm muốn thêm sự báo thù họ, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do tâm biếng nhác mà phạm thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm. Hoặc tạo phương tiện mà không có sức lực. Hoặc dùng đó là phương tiện khiến họ được điều phục, như đã trình bày, hoặc muốn báo ân mà họ không chịu nhận.

Bồ-tát nào, thấy chúng sanh có thân thuộc bị nạn khó khăn về của cải mà vì tâm thù giận không làm cho họ thoát khỏi lo buồn não hại, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do biếng nhác phạm, thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm, không giống những việc như trước đã trình bày.

Bồ-tát nào, có người đến tìm cầu thức ăn, y phục, nhưng vì tâm giận hờn mà không ban cho, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do tâm biếng nhác mà phạm, thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm: là mình không có, hoặc vật cần chẳng phải pháp, hoặc vật không đem lợi ích cho họ, hoặc dùng phương tiện làm cho họ điều phục, như đã trình bày, hoặc họ phạm vương pháp của Vua, nên phải bảo vệ pháp của Vua, hoặc bảo vệ quy chế của tăng chúng.

Bồ-tát nào, thu nhận giáo hóa đệ tử (đồ chúng), do tâm sân giận

mà truyền trao không đúng như pháp, không thể tùy thời như Bà-la-môn, cứ sĩ mong cầu ăn mặc, đồ nằm, thuốc men, phòng nhà để tùy lúc mà cung cấp cho họ, gọi là phạm chúng đa phạm, phạm này có khởi tâm nhiễm ô. Nếu do biếng nhác, buông lung mà phạm thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm, là dùng việc đó làm phương tiện khiến cho họ được điều phục, như đã trình bày; hoặc để bảo vệ quy chế của tăng chúng, hoặc vị bệnh, hoặc không năng lực, hoặc đã bảo người có năng lực thuyết giảng, hoặc biết người đó có khả năng nhận thức nhiều, công đức lớn, tự tìm cầu các thứ, hoặc biết họ đã từng lãnh thọ giáo pháp, tự họ đã biết pháp, hoặc ngoại đạo trộm pháp mà không thể khuất phục.

Bồ-tát nào, do tâm ý giận hờn không thuận theo người khác, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu vì biếng nhác thì phạm, nhưng phạm này không khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là người đó muốn làm việc không đúng pháp, hoặc bị bệnh, hoặc sức khỏe kém, hoặc bảo vệ quy chế của tăng chúng, hoặc người đó, tuy đúng như pháp nhưng lại khiến cho nhiều người làm việc không đúng pháp, hoặc muốn đoạn trừ ngoại đạo, hoặc dùng phương tiện đó để khiến họ được điều phục.

Bồ-tát nào, biết chúng sanh khác có công đức chân thật mà do tâm ý giận hờn, không hướng đến người đó để thuyết giảng cũng không khen ngợi, hoặc có ca ngợi, nhưng không xưng là "Lành thay" gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do lười biếng, buông lung mà phạm, thì phạm này chẳng khởi tâm nhiễm ô. Trường hợp không phạm, biết người đó ít ham muốn, để bảo vệ tâm ý của họ, hoặc bị bệnh, hoặc không có năng lực hoặc dùng phương tiện đó để điều phục họ, hoặc để giữ gìn quy chế của tăng chúng, hoặc khiến người đó khởi lên phiền não, khởi tràn đầy, ưa thích, kiêu mạn, phi nghĩa, vì để trừ diệt những tai họa này, hoặc đúng là công đức nhưng tự như chẳng phải công đức, hoặc thật đã khéo nói hoàn toàn, tự như chẳng phải nói hoàn toàn hoặc vì bề gãy tà kiến ngoại đạo, hoặc thuyết giảng đã hoàn thành.

Bồ-tát nào, thấy có chúng sanh cần phải trách mắng, cần phải trừ bỏ, cần phải dùng hình phạt bỏ hẳn người đó, mà do tâm nhiễm ô, không quả trách, không trừ bỏ, hoặc trừ bỏ không đúng hình phạt trực xuất, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này khởi ô nhiễm. Nếu do tâm lười biếng buông lung mà phạm thì phạm này chẳng khởi ô nhiễm. Trường hợp không phạm là người đó không thể trị được, không thể cùng

nói chuyện khó có thể dạy bảo, khởi nhiều tâm thù hận, hoặc vừa lúc thấy thì sợ, vì người đó khởi tâm đánh dấu, chống lại, hoặc tranh nhau để nói, hoặc tranh cãi với tăng chúng, hoặc phá hoại tăng, hoặc người đó không quanh co, có tâm hổ thẹn, biết tự sửa đổi dần.

Bồ-tát nào, thành tựu đầy đủ năng lực thần thông, người đáng lo sợ, thì nên lo sợ họ; người đáng dẫn dắt thì nên dẫn dắt họ; vì muốn cho chúng sanh tiêu hết vật dụng của tín thí, chớ không vì năng lực thần thông lo sợ, dẫn dắt họ, gọi là phạm chúng đa phạm. Phạm này chẳng khởi tâm nhiễm ô. Trường hợp không phạm, là nếu chúng sanh đó khởi tâm tham đắm, là ngoại đạo phỉ báng Thánh nhân thành tựu tà kiến, tất cả đều không phạm, hoặc người đó bị cuồng loạn, hoặc khổ đau tăng trưởng.

Này các Bồ-tát! Ta đã nói những pháp Đột-cát-la, Bồ-tát nào, phạm mỗi một pháp, phải thực hành pháp sám hối Đột-cát-la, nếu không sám hối, là làm chướng ngại giới Bồ-tát. Nay xin hỏi các Bồ-tát ở trong đây, thanh tịnh không? (ba lần).

Các Bồ-tát ở đây thanh tịnh, vì im lặng. Việc ấy, Tôi xin ghi nhận như vậy.

Này các Bồ-tát! Tôi đã nói bốn pháp Ba-la-di của Bồ-tát, chúng là những pháp Đột-cát-la. Đây là tạng Luận của Bồ-tát, được Thế tôn Di Lặc hòa hợp (thanh tịnh) thuyết, nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sanh giới. Các giới pháp này, có thể phát sanh hạnh của Bồ-tát, thành tựu đạo Bồ-tát. Này các Bồ-tát! Muốn phát tâm cầu đạo Bồ Đề vô thượng, thì nên giữ gìn đầy đủ, nếu người giữ gìn, mà không khởi tưởng về pháp sẽ diệt hết ở đời tượng pháp, thì có thể làm cho nghĩa chân thật của pháp càng sáng tỏ, có thể làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài, không bị tiêu diệt, tâm an trú chân chánh tự thành tựu pháp Phật, giáo hóa chúng sanh không biết mệt mỏi, thành tựu nghiệp lành, mau chóng chứng thành Phật đạo.

